TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 104/2021/HC-PT
Ngày: 26-01-2021
V/v: "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Với thành phần H đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tiến**
Các Thẩm phán: Ông **Trương Minh Tuấn**
Ông **Nguyễn Tấn Long**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông **Nguyễn Xuân Thanh** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 60/2020/TLPT-HC ngày 27 tháng 10 năm 2020, về việc *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2020/HC-ST ngày 09 tháng 09 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 585/2021/QĐ-HC ngày 06-01-2021, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Đinh Thị L, sinh năm 1941; Địa chỉ: Thôn C, xã B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L: Ông Lê Công T, sinh năm 1964; Địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà L: Luật sư Đặng T -Trợ giúp viên pháp lý, Công ty Luật TNHH MTV Đ; địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Người bị kiện:

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk;

Địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt;

+ Chủ tịch UBND thị xã B;

Địa chỉ: thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Sầm Văn Đ (Đã chết);

Người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Đ là: Chị Sầm Thị N (con ông Đ), anh Sầm Văn Đ (con ông Đ), bà Trần Thị P (vợ ông Đ), cụ Đàm Thị T (mẹ ông Đ).

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, đều vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Sầm Văn Đ, bà Trần Thị P, cụ Đàm Thị T, chị Sầm Thị N: Ông Lê Quang T, sinh năm 1977; địa chỉ liên hệ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

+ Ông Đinh Văn K, anh Đinh Văn Q;

Cùng địa chỉ: tỉnh Cao Bằng, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của bà Đinh Thị L, quá trình tham gia tố tụng và người đại diện theo ủy quyền của bà L là ông Lê Công T trình bày:

Vào năm 1994, bà L và ông Lưu Văn P trú tại xã H, huyện K có thỏa thuận đổi đất cho nhau, theo đó ông P nhận 3.000m^2 đất của bà L, còn bà L nhận 5.000m^2 đất của ông P. Khi đổi đất các bên có lập biên bản đổi đất và có chữ ký của các bên. Sau khi đổi đất bà L, ông K và anh Q có phát dọn thêm được khoảng 1.000m^2. Tổng diện tích là 6.000m^2 đất tại thôn C, xã B, thị xã B. Khi ông Đinh Văn K, anh Đinh Văn Q ở cùng bà Đinh Thị L cũng cùng canh tác trên diện tích 6.000m^2 đất này.

Vào ngày 18/7/1996, bà Đinh Thị L, ông Đinh Văn K, anh Đinh Văn Q, ông Đinh Văn H và ba em trai bà L là ông Đinh Văn Đ, ông Đinh Văn C, ông Đinh Văn H có tổ chức họp và lập biên bản hòa giải phân chia tài sản, trong đó có nội dung "Đất rẫy sau nhà L dành cho Đinh Văn Q vĩnh viễn". Ông Đinh Xuân H là tổ phó tổ 3, thôn C là người viết biên bản hòa giải. Bà L cho rằng bà không đọc biên bản và không thừa nhận nội dung Biên bản hòa giải ngày 18/7/1996 nhưng bà thừa nhận có ký vào Biên bản hòa giải này.

Ngày 11/12/1996 anh Đinh Văn Q đã bán diện tích đất này cho ông Sầm Văn Đ, ông Đ trồng cà phê và cây tiêu từ năm 1997 đến nay.

Khi xảy ra tranh chấp bà L đã nộp đơn khiếu nại lên UBND thị xã B và UBND tỉnh Đắk Lắk. Ngày 05/12/2013 bà L nhận được Quyết định số 4788/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thị xã B, đến ngày 31/12/2015 bà L tiếp tục nhận được Quyết định số 4261/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thị xã B về việc giải quyết tranh chấp đất đai nhưng cả hai Quyết định đều không chấp nhận đơn khiếu nại của bà L. Bà L tiếp tục yêu cầu UBND tỉnh Đắk Lắk xem xét giải quyết lại vụ việc. Ngày 08/9/2016 bà L nhận được Quyết định số 2638/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà L và ông Sầm Văn Đ đồng thời vẫn giữ nguyên nội dung hai quyết định

của Chủ tịch UBND thị xã B đã giải quyết trước đó.

Do không chấp nhận các quyết định của Chủ tịch UBND thị xã B, Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk nên bà L làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Hủy Quyết định số 4788/QĐ-UBND ngày 05/12/2013 của Chủ tịch UBND thị xã B về giải quyết tranh chấp đất đai của bà Đinh Thị L; Quyết định số 4261/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Chủ tịch UBND thị xã B về giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà Đinh Thị L và ông Sầm Văn Đ; Quyết định số 2638/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà Đinh Thị L và ông Sầm Văn Đ tại thôn C, xã B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của bà Đinh Thị L là ông Lê Công T khai thêm: Trong biên bản hòa giải có ghi "…1/. Đất rẫy trước nhà Hà Văn Đ, dành cho bà Đinh Thị L quản lý và sử dụng vĩnh viễn, 2/. Đất rẫy sau nhà L dành cho Đinh Văn Q sử dụng và vĩnh viễn" nhưng thực tế phần đất ghi trước nhà Hà Văn Đ được chia cho bà Đinh Thị L thì đây không phải là đất của bà L mà là đất của em trai bà L tên là Đinh Văn Đ, sau đó em trai bà L đã bán cho người khác. Do vậy, trên thực tế chỉ có 01 thửa đất mà hiện nay đang tranh chấp, sau khi anh Đinh Văn Q bán thửa đất này cho ông Sầm Văn Đ thì bà Đinh Thị L không còn đất ở nữa nên bà L đã về quê sinh sống tại Cao Bằng. Bà L còn khai trước đó tại thửa đất này còn có nhà gỗ của bà L, có cả ông K, anh Q cùng sinh sống nhưng hiện nay không còn nữa.

Người bị kiện:

- *Đại diện của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk trình bày:* Căn cứ vào kết quả thẩm tra, xác minh và toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan nhận thấy: Việc bà L cho rằng ông Q tự ý bán đất cho ông Đ khi chưa có sự đồng ý của bà là không có cơ sở, vì theo biên bản phân chia tài sản ngày 18/7/1996 thì lô đất này ông Đinh Văn Q được quản lý, sử dụng vĩnh viễn. Do đó, ông Q có quyền sang nhượng lô đất cho ông Đ. Thực tế ông Đ đã quản lý, sử dụng đất này ổn định liên tục từ năm 1996 đến nay.

Ngày 08/9/2016, Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 2638/QĐ-UBND về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà L với ông Đ với nội dung "Không chấp nhận nội dung đơn của bà Đinh Thị L về việc đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai và yêu cầu ông Sầm Văn Đ trả lại đất; thống nhất giữ nguyên với nội dung giải quyết tại Quyết định số 4261/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Chủ tịch UBND thị xã B". Nội dung giải quyết tại quyết định trên là đúng với quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- *Đại diện của người bị kiện Chủ tịch UBND thị xã B trình bày:* Ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã B cơ bản như ý kiến trình bày của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk không chấp

nhận đơn khởi kiện của bà L giữ nguyên nội dung Quyết định số 4261/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Chủ tịch UBND thị xã B về giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà Đinh Thị L và ông Sầm Văn Đ tại thôn C, xã B, thị xã B; Quyết định số 2638/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà Đinh Thị L và ông Sầm Văn Đ tại thôn C, xã B, thị xã B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- *Người đại diện theo ủy quyền của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của ông Sầm Văn Đ là chị Sầm Thị N trình bày:* Vào ngày 11/12/1996 bố tôi là ông Sầm Văn Đ có nhận chuyển nhượng của anh Đinh Văn Q với diện tích đất khoảng 6.000m^2 tại thôn C, xã B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, khi bố tôi ông Đ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất này thì anh Q có đưa ra Biên bản hòa giải phân chia tài sản ngày 18/7/1996 để chứng minh là tài sản riêng của anh Đinh Văn Q nên bố tôi mới đồng ý nhận chuyển nhượng, khi nhận chuyển nhượng giữa hai bên có viết giấy sang nhượng do ông Nông Văn K là tổ trưởng viết và làm chứng cho bố tôi ông Đ đã mua diện tích đất này với giá 3.000.000 đồng. Sau khi nhận chuyển nhượng, gia đình tôi đã làm 01 căn nhà trên đất, đào giếng nước, làm sân phơi, trồng cây cà phê, tiêu, hoa màu và sử dụng ổn định thì đến năm 2001 mới phát sinh tranh chấp với bà Đinh Thị L. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử theo quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho gia đình tôi.

(Đối với ông Sầm Văn Đ, khi còn sống cũng có ý kiến trình bày như trên).

- *Anh Đinh Văn Q trình bày:* Anh Q và ông K (Bố anh Q) có chung sống với bà L từ năm 1993. Về nguồn gốc đất tranh chấp giữa bà L và ông Đ là của ông K mua của ông P, khi anh Q ở nhà bà L thì anh có canh tác trên diện tích đất này. Theo Biên bản hòa giải ngày 18/7/1996 thì bà L có biết nội dung trong biên bản và đồng ý ký tên vào biên bản. Mặt khác, diện tích đất đang tranh chấp này là của ông K mua của ông P nên anh có quyền bán cho ông Đ. Vì lý do ở xa nên anh xin vắng mặt khi Tòa án giải quyết vụ án.

- *Ông Đinh Văn K* có ý kiến như trình bày như anh Đinh Văn Q.

Trên cơ sở nội dung vụ án đã xác định nêu trên, tại Bản án số 27/2020/HC-ST ngày 09 tháng 09 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 3, 4 Điều 32, điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 194 và khoản 1 Điều 206 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Đinh Thị L.

Hủy Quyết định số 4788/QĐ-UBND ngày 05/12/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã B về giải quyết tranh chấp đất đai của bà Đinh Thị L;

Hủy Quyết định số 4261/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã B về giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà Đinh Thị L và ông Sầm Văn Đ;

Hủy Quyết định số 2638/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà Đinh Thị L và ông Sầm Văn Đ tại thôn C, xã B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 22/9/2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là chị Sầm Thị N kháng cáo cho rằng Bản án sơ thẩm xét xử và quyết định không đúng quy định của pháp luật vì: Diện tích đất 6000m^2 đất đang tranh chấp thì Bố của bà (ông Sầm Văn Đ) đã nhận chuyển nhượng của anh Đ Văn Q từ năm 1996. Vì vậy, chị Sầm Thị N đề nghị xem xét lại Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2020/HC-ST ngày 09/09/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Tại phiên tòa: Người khởi kiện không rút đơn khởi kiện; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không rút đơn kháng cáo mà vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo như trên và đề nghị xem xét lại người tham gia tố tụng trong vụ án vì tại Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2020/HC-ST ngày 09/09/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã chấp nhận cho ông K B - Phó chánh thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk và ông Trần Công N - Phó Chánh thanh tra thị xã B tham gia tố tụng với tư cách là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã B là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 61 Luật tố tụng hành chính; Người khởi kiện và Người bảo vệ quyền lợi cho Người khởi kiện đề nghị H đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là chị Sầm Thị N, giữ nguyên Quyết định của Bản án sơ thẩm; Kiểm sát viên đề nghị H đồng xét xử, hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2020/HC-ST ngày 09/09/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk vì: Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2020/HC-ST ngày 09/09/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã chấp nhận cho ông K B - Phó chánh thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk và ông Trần Công N - Phó Chánh thanh tra thị xã B tham gia tố tụng với tư cách là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã B là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 61 Luật tố tụng hành chính và giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Sau khi nghe: Người kháng cáo trình bày nội dung kháng cáo; ý kiến của các bên liên quan đến nội dung kháng cáo và tranh luận tại phiên tòa; Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai

đoạn phúc thẩm và quan điểm của Viện kiểm sát về giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Người khởi kiện, Người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt, H đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng nói trên.

[2]. Xét kháng cáo của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – chị Sầm Thị N cho rằng: Bản án sơ thẩm xét xử và quyết định không đúng quy định của pháp luật vì: Xác định Người tham gia tố tụng không đúng quy định và diện tích 6000m^2 đất đang tranh chấp thì Bố của Chị (ông Sầm Văn Đ đã chết) đã nhận chuyển nhượng của anh Đ Văn Q từ năm 1996, đã trả đủ tiền cho anh Q nên đề nghị xem xét lại Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2020/HC-ST ngày 09/09/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thì thấy:

[2.1]. Xét nội dung kháng cáo liên quan đến người tham gia tố tụng trong vụ án thì thấy: Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2020/HC-ST ngày 09/09/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã xác định các ông K B - Phó chánh thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk và ông Trần Công N - Phó Chánh thanh tra thị xã B, tỉnh Đắk Lắk tham gia tố tụng với tư cách là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk .

Đ c khoản 2 Điều 61 Luật tố tụng hành chính quy định: *"2. Những người sau đây được làm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự khi có yêu cầu của đương sự và được Tòa án làm thủ tục đăng ký người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự:*

c) Công dân Việt Nam có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có kiến thức pháp lý, chưa bị kết án hoặc bị kết án nhưng đã được xóa án tích, không thuộc trường hợp đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, không phải là cán bộ, công chức trong các cơ quan Tòa án, Viện kiểm sát, Thanh tra, Thi hành án; công chức, sĩ quan, hạ sĩ quan trong ngành Công an ".

Đối chiếu với quy định được trích dẫn ở trên thì các ông K B - Phó chánh thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk và ông Trần Công N - Phó Chánh thanh tra thị xã B, tỉnh Đắk Lắk không được tham gia tố tụng với tư cách là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk nhưng Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2020/HC-ST ngày 09/09/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã xác định các ông K B - Phó chánh thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk và ông Trần Công N - Phó Chánh thanh tra thị xã B, tỉnh Đắk Lắk tham gia tố tụng với tư cách là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk là vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên cũng đề nghị hủy Bản án

sơ thẩm. Do vi phạm Luật tố tụng, nên H đồng xét xử phúc thẩm phải hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2020/HC-ST ngày 09/09/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2.2]. Do hủy Bản án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm nên H đồng xét xử không xem xét các nội dung kháng cáo khác của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – chị Sầm Thị N.

[3]. Án phí hành chính phúc thẩm: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – chị Sầm Thị N không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 3 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Từ những nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

1. Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2020/HC-ST ngày 09/09/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Án phí phúc thẩm:

- Áp dụng khoản 3 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – chị Sầm Thị N không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn trả cho chị Sầm Thị N 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại biên lai số 0015480 ngày 25/9/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiến